

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2020/HS-ST
Ngày: 02/6/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trúc Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Nghĩa và bà Huỳnh Thị Minh Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Uyên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa: Ông Biện Tấn Hoàng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 01 và 02 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Đinh Hoài K (tên gọi khác: Mầm), sinh ngày 27 tháng 10 năm 2002; tại Phú Yên; ĐKNKTT và chỗ ở: thôn M, xã H, thành phố T, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: phụ hồ; trình độ văn hoá (học vấn) 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn T, sinh năm 1981 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1981; gia đình có 02 anh em; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Đinh Hoài K có ông Đinh Văn T – sinh năm 1981, bà Nguyễn Thị H – sinh năm 1981; đồng cư trú tại: thôn M, xã H, thành phố T, tỉnh Phú Yên là cha, mẹ bị cáo. Ông Tâm vắng mặt; bà Hiên có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: ông Nguyễn N – Văn phòng Luật sư Nguyễn N, Đoàn Luật sư tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- Bị hại:

1/ Nguyễn Hữu B – sinh năm 1966; địa chỉ: đường N, phường B, thành phố T, Phú Yên. Vắng mặt.

2/ Đinh Ngọc H – sinh năm 1983; địa chỉ: thôn M, xã H, thành phố T, Phú Yên. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Nguyễn Thị N – sinh ngày 01 tháng 7 năm 2006; địa chỉ: đường N, phường S, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

- Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: bà Nguyễn Thị T – sinh năm 1983; địa chỉ: đường N, phường S, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 26 tháng 8 năm 2019, Đinh Hoài K cùng Nguyễn Thị N đi trên đường D, thuộc phường S, thành phố T phát hiện xe mô tô biển số 78C1-NNN.64 của ông Nguyễn Hữu B dựng trên vỉa hè không có người trông coi nên K rủ N lấy trộm, N đồng ý. K thấy trên xe mô tô của ông B có gắn chìa khóa nên nổ máy điều khiển xe chở N đi một đoạn thì dừng xe kiểm tra cốp xe thấy có điện thoại di động Nokia, loại bàn phím nên K lấy đưa N giữ. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, K chở N đến cánh đồng N, xã H, thành phố T cất giấu xe, K cùng N đi ngang qua nhà anh Đinh Ngọc H, thấy anh H đang nằm ngủ trước sân, bên cạnh có chiếc điện thoại di động hiệu Sam sung J4 đang mở nhạc nên K nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. K trèo qua hàng rào lưới B40 đến chỗ anh H định lấy tài sản nhưng bị anh H phát hiện bắt giữ báo cáo công an xã B.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 22 tháng 10 năm 2019 và ngày 06 tháng 2 năm 2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự kết luận: xe mô tô hiệu Honda, loại Future FI, màu nâu vàng đen, biển số 78C1-NNN.64 (đã qua sử dụng từ năm 2013) trị giá 18.000.000 đồng, 01 điện thoại di động Nokia 216, màu xanh (đã qua sử dụng từ 2017) trị giá 200.000 đồng, một điện thoại di động Samsung J4, màu bạc (đã qua sử dụng từ 2018) trị giá 1.200.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 14/02/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa đã truy tố bị cáo Đinh Hoài K về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với Đinh Hoài K và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1; 2 Điều 51; Điều 65; 90; 91; 101 Bộ luật hình sự 2015, đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo K từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 1 năm 06 tháng đến 02 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Về dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu, không xét. Vật chứng vụ án: đã trả cho chủ sở hữu.

Bị cáo Đinh Hoài K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Thống nhất với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo 09 tháng tù cho hưởng án treo.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo.

Người Bị hại Nguyễn Hữu B, Đinh Ngọc H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, các bị hại đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không có yêu cầu bồi thường thêm. Các người bị hại H có đơn bãi nại, xin tha thứ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tuy Hòa, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra,

truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội:* Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi của mình như hồ sơ vụ án đã phản ánh. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với lời trình bày của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, có đủ cơ sở để xác định: khoảng 05 giờ 30 phút ngày 26 tháng 8 năm 2019, trên đường D, thuộc phường S, thành phố T, Đinh Hoài K cùng Nguyễn Thị N thực hiện hành vi trộm tài sản 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Future FI, màu nâu vàng đen, biển số 78C1-NNN.64 (đã qua sử dụng từ năm 2013) trị giá 18.000.000 đồng, 01 điện thoại di động Nokia 216, màu xanh (đã qua sử dụng từ 2017) trị giá 200.000 đồng của ông Nguyễn Hữu B. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, tại thôn M, xã H, thành phố T, Đinh Hoài K tiếp tục có ý định, lén lút lấy trộm tài sản một điện thoại di động Samsung J4, màu bạc (đã qua sử dụng từ 2018) trị giá 1.200.000 đồng của anh Đinh Ngọc H nhưng bị phát hiện bắt giữ. Việc bị cáo không chiếm đoạt được điện thoại di động Samsung J4 của anh Đinh Ngọc H là ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo, thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt được quy định tại Điều 15 Bộ luật hình sự. Trị giá điện thoại di động Samsung J4 là 1.200.000 đồng, tuy nhiên các hành vi xâm phạm sở hữu được thực hiện một cách liên tục, kế tiếp nhau về mặt thời gian nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo tổng giá trị tài sản của các lần bị xâm phạm theo khoản 5 mục I Thông tư liên tịch số 02/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BTP ngày 25 tháng 12 năm 2001. Hành vi của bị cáo Đinh Hoài K đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như bản cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 14/02/2020 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Đánh giá tính chất, mức độ và hậu quả xảy ra nhận thấy:* Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, bị cáo là người có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, biết rõ việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị xã hội lên án nhưng để thỏa mãn nhu cầu cá nhân, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của người bị hại để thực hiện việc trộm cắp tài sản. Vì vậy, cần xử lý bị cáo mức án tương ứng với tính chất, mức độ phạm tội.

[4] *Đối với Nguyễn Thị N là người đã cùng bị cáo Đinh Hoài K thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của ông Nguyễn Hữu B.* Tuy nhiên, tính đến ngày thực hiện hành vi trộm cắp (ngày 26/8/2019), thì Nguyễn Thị N chỉ mới 13 tuổi 01 tháng 25 ngày nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra không khởi tố đối với Nguyễn Thị N là phù hợp với quy định tại Điều 12 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:* Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, được người bị hại bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại thời điểm phạm tội, bị cáo Đinh Hoài K là người chưa thành niên, nên Hội đồng

xét xử áp dụng Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để cân nhắc áp dụng hình phạt phù hợp đối với bị cáo, nhằm thi hành chính sách của Nhà nước đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Tuy nhiên, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo việc giáo dục, cải tạo riêng và đấu tranh phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người chưa thành niên nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu nên không xét.

[7] Về xử lý vật chứng: gồm 01 xe mô tô hiệu Honda, biển số 78C1-NNN.64, 01 điện thoại di động Nokia 216, một điện thoại di động Samsung J4, tất cả đã trả lại cho chủ sở hữu.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đinh Hoài K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 90; Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: bị cáo Đinh Hoài K 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: không xét.

Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: đã trả cho chủ sở hữu.

Về án phí: Buộc bị cáo Đinh Hoài K phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án, bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND thành phố Tuy Hòa;
- Chi cục THADS Tp. Tuy Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Trúc Lâm